



GIẤY ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN (LẦN ĐẦU)- TỔ CHỨC
APPLICATION FOR OPENING ACCOUNT (FIRST REQUEST)- NON INDIVIDUAL

Mau số 01a

SỐ CIF

Ngày (Date):-----

Kính gửi: NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
 To VietcomBank

LOẠI TÀI KHOẢN:
 Type of A/C Required

TGTT
 Current

ĐỒNG CHỦ TÀI KHOẢN
 Joint - account holder

KHÁC
 Other

LOẠI TIỀN:
 Currency

VND

USD

LOẠI KHÁC
 Other

TÊN TIẾNG VIỆT (Cus.'s name in Vietnamese):

TÊN TIẾNG ANH (Cus.'s name in English):

TÊN VIẾT TẮT (Short Name):

ĐỊA CHỈ (Address)

DIỆN THOẠI (Telephone No.) **SỐ FAX/TELEX** (Fax No./Telex No.)

MÃ SỐ THUẾ (VAT number) **CƯ TRÚ (Y/N)** (residence(Y/N))

TÊN CHỦ TÀI KHOẢN (Full name of A/C holder)

SỐ CMT/HỘ CHIẾU (ID No/PPNo.) **CHỨC VỤ** (Title)

Quyết định thành lập DN/ giấy phép đăng ký kinh doanh **Ngày**

QĐ bổ nhiệm chức vụ của chủ TK số **Ngày**

QĐ bổ nhiệm kế toán trưởng/phụ trách kế toán số **Ngày**

Các giấy tờ liên quan khác **Ngày**

1/ Tôi cam đoan rằng mọi thông tin đưa ra tại Đề nghị này đều đúng sự thật và đề nghị Ngân hàng mở tài khoản cho tôi
I hereby declare that the information provided on this application is truthful and kindly request the Bank to open the account for me.

2/ Tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý toàn bộ các điều khoản trong Quy định mở và sử dụng tài khoản đính kèm Đề nghị này.
I have read, clearly understood and agreed all terms and conditions in the regulation on opening and using accounts attached to this application.

3/ Tôi cam kết chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản theo qui chế của Nhà nước và qui định của Ngân hàng.
I commit to operate and manage this account in accordance with Government's regulations and the Bank's rules for Non - Individual Account.

ĐÀNH CHO NGÂN HÀNG (BANK USE ONLY)

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VN
 For Vietcombank

Ngân hàng đồng ý mở TK đồng VN số:

TK ngoại tệ số:

Từ ngày (from date)...../...../.....

Họ và tên / Full Name

CHỮ KÝ CỦA CHỦ TÀI KHOẢN VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN:*Specimen signatures of account Holder & authorised Persons:***HỌ TÊN***Full Name***CMT/HỘ CHIẾU***ID No./ PP No.***CHỨC VỤ***Title*CHỮ KÝ MẪU 1 (*Specimen signature 1*)CHỮ KÝ MẪU 2 (*Specimen signature 2*)**HỌ TÊN***Full Name***CMT/HỘ CHIẾU***ID No./ PP No.***CHỨC VỤ***Title*CHỮ KÝ MẪU 1 (*Specimen signature 1*)CHỮ KÝ MẪU 2 (*Specimen signature 2*)**HỌ TÊN***Full Name***CMT/HỘ CHIẾU***ID No./ PP No.***CHỨC VỤ***Title*CHỮ KÝ MẪU 1 (*Specimen signature 1*)CHỮ KÝ MẪU 2 (*Specimen signature 2*)**CHỮ KÝ CỦA KẾ TOÁN VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN:***Specimen signatures of chief Accountant & authorised Persons:***HỌ TÊN***Full Name***CMT/HỘ CHIẾU***ID No./ PP No.***CHỨC VỤ***Title*CHỮ KÝ MẪU 1 (*Specimen signature 1*)CHỮ KÝ MẪU 2 (*Specimen signature 2*)**HỌ TÊN***Full Name***CMT/HỘ CHIẾU***ID No./ PP No.***CHỨC VỤ***Title*CHỮ KÝ MẪU 1 (*Specimen signature 1*)CHỮ KÝ MẪU 2 (*Specimen signature 2*)**HỌ TÊN***Full Name***CMT/HỘ CHIẾU***ID No./ PP No.***CHỨC VỤ***Title*CHỮ KÝ MẪU 1 (*Specimen signature 1*)CHỮ KÝ MẪU 2 (*Specimen signature 2*)**GHI CHÚ:***Note:***MẪU DẤU**
*Specimen Stamp***THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU**
Head of organisation: signature and stamp-----
Họ và tên / *Full Name*

QUY ĐỊNH VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI NHNT

Điều 1. Các từ ngữ sử dụng trong Đăng ký này được hiểu như sau:

- **Tài khoản (TK)** là tài khoản tiền gửi do khách hàng (KH) là tổ chức hoặc cá nhân mở tại Ngân hàng Ngoại thương. TK có thể là TK của tổ chức, TK của cá nhân, TK đồng chủ tài khoản của các cá nhân, TK đồng chủ tài khoản của tổ chức hoặc TK đồng chủ tài khoản hỗn hợp.
- **Đồng chủ tài khoản (ĐCTK)**: là hai hay nhiều người cùng đứng tên mở tài khoản. ĐCTK có thể là cá nhân hoặc đại diện hợp pháp của tổ chức mở TK.
- **Ngân hàng (NH)**: là Ngân hàng Ngoại thương.
- **Đóng TK**: là việc NH đóng hồ sơ TK, số TK đã bị đóng có thể được sử dụng để đăng ký cho KH khác.
- **Phong toả TK**: là việc NH tạm dừng mọi giao dịch chi tiền trên một phần hoặc toàn bộ số dư trên TK.
- **Chứng từ TK**: bao gồm giấy báo Nợ, báo Có, bản sao số TK, sao kê, giấy báo số dư TK.
- **Số dư tối thiểu**: là số tiền tối thiểu chủ TK phải duy trì trên TK tại mọi thời điểm.
- **Số dư được phép sử dụng**: là số tiền KH có thể sử dụng để chi tiêu và thanh toán từ TK của mình. Số dư được phép sử dụng bằng số dư có trên TK trừ đi các khoản phong toả trừ số dư tối thiểu chủ TK phải duy trì và cộng với hạn mức thấu chi chưa sử dụng (nếu có).

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các chủ TK:

- Việc sử dụng TK phải tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế của NH. Các ĐCTK có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với TK chung và việc sử dụng TK phải có sự chấp thuận của tất cả những người là ĐCTK. Các ĐCTK được uỷ quyền cho nhau hoặc uỷ quyền cho người khác trong việc sử dụng và định đoạt TK chung trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của mình.
- Có quyền sử dụng số tiền trên TK thông qua các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ; được NH tạo mọi điều kiện để sử dụng TK của mình theo cách hiệu quả và an toàn nhất.
- Được lựa chọn và sử dụng các dịch vụ thanh toán phù hợp do NH cung cấp.
- Được yêu cầu NH thực hiện các lệnh thanh toán phát sinh hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi số dư được phép sử dụng.
- Được yêu cầu cung cấp các thông tin về những giao dịch thanh toán và số dư trên TK của mình.
- Được yêu cầu NH đóng hoặc phong toả TK khi cần thiết. Được thay đổi cách thức sử dụng TK nếu được NH chấp thuận.
- Được hưởng lãi cho số tiền trên TK theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 4 – Quy chế Mở, sử dụng và quản lý TK.
- Được NH đảm bảo an toàn số dư trên TK và bảo mật thông tin liên quan đến TK, giao dịch TK theo quy định của pháp luật.
- Đảm bảo có đủ số dư tối thiểu theo quy định của NH và có đủ số dư được phép sử dụng trên TK để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp và trả các khoản phí theo quy định của NH.
- Tuân thủ các hướng dẫn của NH về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện các giao dịch thanh toán qua TK, sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch, đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán do NH quy định.
- Tự tổ chức hạch toán, theo dõi số dư trên TK, đối chiếu với chứng từ TK do NH gửi đến.
- Cung cấp thông tin đầy đủ, hợp pháp, chính xác, khớp đúng với hồ sơ đăng ký mở TK tại NH trong các giao dịch thanh toán. Chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua TK do lỗi của mình.
- Thông báo kịp thời với NH khi phát hiện thấy sai sót, nhầm lẫn trên TK của mình hoặc TK của mình bị lợi dụng. Hoàn trả ngay cho NH những khoản ghi Có không phải của mình khi phát hiện ra việc hạch toán sai hoặc khi nhận được thông báo của NH mà không chứng minh được quyền thụ hưởng khoản tiền đó.
- ĐCTK được uỷ quyền nhận thông báo của NH liên quan đến TK có trách nhiệm thông báo lại với các ĐCTK khác; thông báo gửi cho ĐCTK được uỷ quyền nhận thông báo được coi như thông báo tới tất cả các ĐCTK.
- Không được cho thuê, cho mượn TK, không được sử dụng TK của mình cho các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền đã có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp.

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của ngân hàng

1. Được tự động trích TK của KH trong các trường hợp sau:

- Các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình quản lý TK và cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định;
 - Các nghĩa vụ thanh toán theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc chủ TK phải thanh toán;
 - Phát hiện đã ghi Có nhầm vào TK của KH;
 - Chuyển trả Ngân hàng trả tiền trong trường hợp KH không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp của mình đối với khoản tiền đó trong thời gian 1 tháng kể từ ngày có thông báo của NH;
 - Các trường hợp khác theo thoả thuận giữa KH và NH.
- Có quyền từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của KH trong các trường hợp sau:
 - KH không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán, lệnh thanh toán không hợp lệ, không đúng với các yêu tố đã đăng ký hoặc không phù hợp với các thoả thuận giữa NH và KH;
 - KH không có đủ số dư được phép sử dụng để đảm bảo cho việc thực hiện các lệnh thanh toán;
 - Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - Trong trường hợp phát hiện người sử dụng TK vi phạm các quy định hiện hành hoặc thoả thuận đã có với NH, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, NH có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán của KH, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét và xử lý.
 - Phong toả, đóng, chuyển đổi hoặc tắt toán số dư TK theo quy định.
 - Được quy định các biện pháp đảm bảo an toàn trong thanh toán tùy theo yêu cầu và đặc thù hoạt động của NH.
 - Yêu cầu KH cung cấp thông tin có liên quan khi thực hiện dịch vụ thanh toán theo quy định.
 - Phạt KH do vi phạm các quy định về sử dụng TK đã thoả thuận hoặc đã có quy định.

8. Hướng dẫn KH thực hiện đúng quy định về lập hồ sơ mở TK, lập chứng từ giao dịch và các quy định có liên quan trong việc sử dụng TK. Ngân hàng có trách nhiệm phát hiện và điều chỉnh kịp thời các TK mở sai hoặc sử dụng chưa chính xác.
9. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán, các yêu cầu sử dụng TK của KH phù hợp với quy định và thoả thuận giữa NH và KH. Kiểm soát các lệnh thanh toán của KH, đảm bảo lập đúng thủ tục quy định, hợp pháp, hợp lệ và khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký, cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại dịch vụ, phương tiện thanh toán cần thiết phục vụ nhu cầu giao dịch của KH.
10. Thực hiện hạch toán theo nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào TK KH trên cơ sở các chứng từ kế toán hợp pháp, hợp lệ nhận được, điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng TK theo quy định. Trường hợp loại tiền chuyển đến khác với loại tiền KH đang mở TK tại NH và KH không có thoả thuận NHNT tự mở TK không kỳ hạn, NH sẽ tự động chuyển đổi sang loại tiền KH đang mở TK để hạch toán vào TK của KH.
11. Cung cấp đầy đủ tại địa điểm giao dịch của NH chứng từ TK theo thoả thuận của NH và chủ TK, thông báo kịp thời thông tin về TK theo quy định.
12. Đảm bảo an toàn số dư trên TK và bảo mật thông tin liên quan đến TK, giao dịch trên TK theo quy định của pháp luật.
13. Niêm yết công khai các quy định về mở TK và sử dụng TK.
14. Chịu trách nhiệm những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng trên TK của KH do lỗi của mình.

Điều 4. Quản lý TK

1. Địa điểm giao dịch:

- KH chỉ thực hiện tại NH mở hồ sơ KH (nơi mở tài khoản đầu tiên): Yêu cầu thay đổi thông tin KH;
 - KH chỉ thực hiện tại NH nơi mở TK những giao dịch: Yêu cầu thay đổi thông tin TK; Yêu cầu uỷ quyền sử dụng TK có thời hạn; Thông báo huỷ bỏ nội dung uỷ quyền có thời hạn; Yêu cầu đóng TK không kỳ hạn.
 - KH có thể đến bất kỳ Chi nhánh nào của NH để thực hiện các giao dịch khác ngoài các giao dịch trên.
2. **Số dư TK tối thiểu:** Các Chủ TK phải duy trì trên TK số dư tối thiểu theo quy định của NH là 1.000.000 đồng/300 USD (hoặc số tiền bằng ngoại tệ tương đương đối với TK tổ chức và 100.000 đồng/30 USD hoặc ngoại tệ tương đương đối với TK cá nhân).
 3. **Thấu chi:** Chủ TK có thể sử dụng hạn mức thấu chi nếu có thoả thuận thấu chi với NH. Hạn mức thấu chi, phí và lãi thấu chi và các vấn đề liên quan khác thực hiện theo thoả thuận giữa các Chủ TK và NH phù hợp với các quy định của NH.
 4. **Lãi suất:** KH được hưởng lãi trên số dư Có theo mức lãi suất tiền gửi do NH công bố trong từng thời kỳ.
 5. **Phí quản lý TK, phí giao dịch TK và các khoản phí liên quan khác:** theo biểu phí do NH công bố theo từng thời kỳ hoặc theo các thoả thuận riêng với NH.
 6. **Báo nợ, báo có, sao kê, cung cấp thông tin về TK:** NH có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ TK theo đúng thời gian và phương thức đã thoả thuận. Chủ TK có thể yêu cầu NH cung cấp thông tin TK đột xuất và phải thanh toán phí cung cấp thông tin TK đột xuất theo biểu phí của NH trong từng thời kỳ.
 7. **Khi tổ chức có TK chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật:** TK sẽ được đóng, phần số dư trên TK của tổ chức có TK chấm dứt hoạt động sẽ được chi trả theo yêu cầu của tổ chức đó hoặc của Toà án, phần số dư còn lại chi trả theo yêu cầu của các ĐCTK khác (đối với tài khoản đồng chủ tài khoản).
 8. **Khi Chủ TK là cá nhân chết, bị tuyên bố là mất tích, hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự:** TK sẽ được đóng, số dư trên TK được chi trả theo yêu cầu của người thừa kế, người giám hộ hợp pháp của Chủ TK đó, theo yêu cầu tại bản án hoặc theo nội dung Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Phong toà và đóng TK

1. Phong toà TK

- NH được quyền phong toà TK một phần hoặc toàn bộ số tiền có trên TK trong các trường hợp sau:
 - Khi có thoả thuận bằng văn bản của Chủ TK hoặc của tất cả các ĐCTK;
 - Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - Phong toà phần số dư theo quy chế dịch vụ NH khi ĐCTK có yêu cầu;
 - Phong toà phần số dư tương đương với khoản ghi Có vào TK trước đó khi phát hiện thông tin trên lệnh chuyển tiền về người hưởng khoản tiền đã ghi Có có mâu thuẫn, chưa rõ ràng hoặc khi NH trả tiền có yêu cầu trả lại tiền.
- Trường hợp phong toà TK không do chủ TK yêu cầu, NH phải gửi thông báo cho Chủ TK về việc phong toà TK.
- Việc sử dụng TK trong thời gian phong toà được thực hiện theo đúng nội dung phong toà. Số tiền bị phong toà phải được bảo toàn và kiểm soát chặt theo nội dung phong toà và vẫn được hưởng lãi theo quy định của NH. Trường hợp TK bị phong toà một phần thì số tiền không bị phong toà vẫn được sử dụng như bình thường.
- Việc phong toà TK chấm dứt:
 - Theo quy định trong thoả thuận phong toà TK giữa các ĐCTK và NH;
 - Khi người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật ra quyết định hoặc yêu cầu chấm dứt việc phong toà;
 - Theo quy định về dịch vụ NH mà chủ TK yêu cầu;
 - Đã làm rõ mâu thuẫn hoặc điểm chưa rõ ràng trên lệnh chuyển tiền về thông tin người hưởng khoản tiền đã ghi Có vào TK trước đó.

2. Đóng TK

- NH được quyền đóng TK trong các trường hợp sau: Khi có yêu cầu bằng văn bản của chủ tài khoản hoặc tất cả các ĐCTK (trường hợp TK ĐCTK); Khi TK không còn số dư và không hoạt động trong 12 tháng liên tục;
- Khi đóng TK, NH được tự động trích nợ TK để thanh toán các khoản phí khác theo biểu phí của NH.
- Sau khi đóng, số dư còn lại trên TK được xử lý: theo yêu cầu của các chủ TK hoặc theo nội dung tại điểm 7, điểm 8 Điều 4;

Điều 6. Uỷ quyền sử dụng TK:

- KH có thể uỷ quyền cho người khác sử dụng TK theo từng lần (từng lần giao dịch) hoặc có thời hạn theo thủ tục và quy định của NH. Trong thời gian uỷ quyền, người được uỷ quyền có đầy đủ quyền và trách nhiệm như chủ TK.
- Thông báo huỷ uỷ quyền có thời hạn của chủ TK chỉ có hiệu lực đối với NH khi NH đã đưa toàn bộ thông tin huỷ uỷ quyền lên mạng máy tính và trong mọi trường hợp không quá 24 giờ kể từ thời điểm NH nhận được Thông báo huỷ uỷ quyền của chủ TK.

Điều 7. Giải quyết tranh chấp

Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc mở, sử dụng và quản lý TK thì các Chủ TK và NH trước hết sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Trong trường hợp hoà giải không thành, các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Toà án có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết.